

Luật Tòa án chuyên biệt tại trung tâm tài chính quốc tế- Thiết chế tư pháp đặc thù trong tiến trình hội nhập, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp

14/01/2026 11:03

NGUYỄN THỊ HẢI CHÂU (Tòa án nhân dân tối cao)

Luật Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế số 150/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 11/12/2025. Luật được ban hành trên cơ sở thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, đặc biệt là Kết luận số 223-KL/TW của Bộ Chính trị về nghiên cứu thành lập Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế, cùng các nghị quyết, văn bản chỉ đạo liên quan. Luật gồm 5 chương, 44 điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

Bối cảnh ban hành luật và yêu cầu đặt ra đối với thiết chế tư pháp đặc thù

Trung tâm tài chính quốc tế (IFC) là nơi tập trung các hoạt động tài chính- thương mại- đầu tư có giá trị lớn, tính phức tạp cao và gắn chặt với các giao dịch xuyên biên giới. Đặc trưng của các quan hệ pháp lý phát sinh trong IFC là tính phức tạp, giá trị lớn, yếu tố nước ngoài sâu rộng và sự đòi hỏi tốc độ, tính dự đoán, độ tin cậy cao của cơ chế giải quyết tranh chấp.

Căn cứ theo khoản 1 Điều 3 Nghị quyết 222/2025/QH15 định nghĩa Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam là khu vực có ranh giới địa lý xác định do Chính phủ thành lập đặt tại Thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Đà Nẵng, tập trung hệ sinh thái đa dạng các dịch vụ tài chính và dịch vụ hỗ trợ, được áp dụng cơ chế, chính sách quy định tại Nghị quyết 222/2025/QH15 của Quốc hội về Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam.

Các quan hệ pháp lý phát sinh trong môi trường này đòi hỏi cơ chế giải quyết tranh chấp không chỉ đúng pháp luật, mà còn phải nhanh chóng, dự đoán được và tiệm cận thông lệ quốc tế.

Xuất phát từ yêu cầu đó, Luật Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế đã được ban hành nhằm thiết lập một thiết chế tài phán phù hợp với tính chất đặc thù của các tranh chấp tài chính. Ngay từ các điều khoản về phạm vi điều chỉnh, Luật đã

xác định rõ việc điều chỉnh tổ chức, hoạt động, thẩm quyền và thủ tục tố tụng của Tòa án chuyên biệt, qua đó khẳng định đây là một mô hình Tòa án được thiết kế riêng cho không gian tài chính quốc tế, không đồng nhất với mô hình Tòa án theo lãnh thổ hoặc theo cấp xét xử truyền thống.

“Luật này quy định về nhiệm vụ, quyền hạn; tổ chức bộ máy; thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng; thi hành bản án, quyết định; Thẩm phán, Thư ký Tòa án, người đại diện của các bên; bảo đảm hoạt động của Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế (sau đây gọi là Tòa án chuyên biệt)” (Điều 1).

Vị trí pháp lý của tòa án chuyên biệt trong hệ thống Tòa án nhân dân

Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế là thiết chế tư pháp được tổ chức và hoạt động theo luật riêng, có thẩm quyền xét xử các tranh chấp phát sinh từ hoạt động tài chính – thương mại tại IFC, đặc biệt là các tranh chấp có yếu tố nước ngoài, tranh chấp tài chính phức tạp và các vụ việc đòi hỏi áp dụng chuẩn mực pháp lý quốc tế.

Luật đã xác lập rõ vị trí pháp lý của Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế trong hệ thống Tòa án nhân dân. Theo quy định của Luật, Tòa án chuyên biệt là Tòa án được thành lập để xét xử các vụ việc, tranh chấp phát sinh từ hoạt động tài chính, thương mại, đầu tư trong Trung tâm tài chính quốc tế, hoạt động theo nguyên tắc độc lập xét xử và tuân thủ pháp luật.

“Luật này áp dụng đối với Tòa án chuyên biệt, Thành viên Trung tâm tài chính quốc tế, nhà đầu tư, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc giải quyết vụ việc thuộc thẩm quyền của Tòa án chuyên biệt” (Điều 2. Đối tượng áp dụng).

Quy định này cho thấy, Tòa án chuyên biệt không làm thay đổi cấu trúc cơ bản của hệ thống Tòa án nhân dân, mà bổ sung một thiết chế tư pháp chuyên ngành, đáp ứng yêu cầu giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực tài chính quốc tế. Đây là cách tiếp cận thận trọng nhưng tiến bộ, bảo đảm vừa hội nhập, vừa giữ vững nguyên tắc tổ chức quyền tư pháp theo Hiến pháp.

Tổ chức Tòa án chuyên biệt

Được quy định tại chương II của Luật. Quy định tại Điều 7 cho thấy việc thành lập một Tòa án chuyên biệt duy nhất đặt tại Thành phố Hồ Chí Minh phản ánh rõ định hướng chính sách: đây không phải là thiết chế xét xử phổ thông mà là Tòa án trung

tâm, mang tính quốc gia và quốc tế, tập trung giải quyết các tranh chấp đầu tư, kinh doanh có yếu tố phức tạp, xuyên biên giới.

Quyền hạn của Tòa án chuyên biệt mở rộng theo chuẩn mực quốc tế. Khuyến khích hòa giải, ADR và phát triển án lệ. Luật hóa nhiệm vụ khuyến khích thương lượng, hòa giải, ADR (điểm b khoản 2 Điều 8). Đặc biệt, quyền phát triển, áp dụng án lệ (khoản 4 Điều 8) đặt Tòa án chuyên biệt vào vị trí trung tâm hình thành chuẩn mực pháp lý trong lĩnh vực đầu tư, kinh doanh.

Tiêu chuẩn thẩm phán tòa án chuyên biệt

Thẩm phán Tòa án chuyên biệt phải là Thẩm phán Tòa án nhân dân hoặc người đủ điều kiện bổ nhiệm Thẩm phán theo Luật Tổ chức Tòa án nhân dân; có kinh nghiệm thực tiễn trong lĩnh vực pháp luật tài chính, thương mại, đầu tư; có trình độ ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu xét xử các vụ việc có yếu tố nước ngoài; đồng thời có kiến thức chuyên sâu về tài chính- ngân hàng, chứng khoán và thương mại quốc tế.

Việc đặt ra các tiêu chuẩn này ngay trong Luật, thay vì văn bản dưới luật, cho thấy sự coi trọng đặc biệt đối với yếu tố con người trong mô hình Tòa án chuyên biệt.

Thẩm phán có thể là người nước ngoài, không là công chức và 75 tuổi:

Đáng chú ý, Chánh án Tòa án chuyên biệt có quyền đề xuất người nước ngoài làm Thẩm phán (điểm d khoản 2 Điều 9); Ban hành hướng dẫn cho người tham gia tố tụng (điểm g); Tổ chức xét xử trên môi trường điện tử (điểm h). Những quyền hạn này cho thấy chức trách nhiệm vụ của Chánh án Tòa án chuyên biệt có sự vượt trội so với các Chánh án cấp tỉnh, thành phố, khu vực.

Tại Điều 10 quy định về Thẩm phán có sự đột phá về nhân sự khi lần đầu tiên luật hóa Thẩm phán là người nước ngoài; Cho phép bổ nhiệm Thẩm phán là người nước ngoài, với tiêu chuẩn rất cao về kinh nghiệm, đạo đức, chuyên môn và năng lực tiếng Anh, không quá 75 tuổi... Đây là bước đột phá chưa từng có trong luật tổ chức Tòa án Việt Nam.

Khoản 5 Điều 10 xác lập chế định Thẩm phán theo vụ việc, không là công chức, có thể kiêm nhiệm nhưng phải tránh xung đột lợi ích. Đây là mô hình gần với Thẩm phán thương mại quốc tế, đáp ứng tiến trình hội nhập.

Thẩm quyền xét xử

Tại Điều 13 về Thẩm quyền của Tòa án chuyên biệt. Đây là một trong những nội dung cốt lõi của Luật. Luật xác định Tòa án chuyên biệt có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp phát sinh từ hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, đầu tư và các hoạt động kinh doanh khác trong Trung tâm tài chính quốc tế, đặc biệt là các tranh chấp có yếu tố nước ngoài hoặc giá trị lớn.

Việc xác định thẩm quyền theo tính chất của quan hệ pháp lý thay vì theo địa giới hành chính thể hiện rõ tư duy lập pháp hiện đại, góp phần khắc phục tình trạng phân tán thẩm quyền và tạo điều kiện để Tòa án tập trung nguồn lực chuyên môn cho các vụ việc phức tạp.

Quyền lựa chọn Tòa án và pháp luật áp dụng

Luật ghi nhận quyền của các bên trong quan hệ tài chính – thương mại được thỏa thuận lựa chọn Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế để giải quyết tranh chấp. Đồng thời, Luật cho phép Tòa án chuyên biệt áp dụng pháp luật nước ngoài, tập quán thương mại quốc tế và thông lệ tài chính quốc tế theo thỏa thuận của các bên, với điều kiện không trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam.

Quy định này thể hiện rõ quan điểm lập pháp tôn trọng quyền tự do thỏa thuận và phù hợp với thông lệ của các trung tâm tài chính quốc tế lớn. Từ góc độ nghiệp vụ xét xử, đây là cơ sở pháp lý quan trọng để Thẩm phán chủ động vận dụng các chuẩn mực pháp lý quốc tế, nâng cao chất lượng và tính thuyết phục của phán quyết.

Thủ tục tố tụng đặc thù – bảo đảm hiệu quả giải quyết tranh chấp

Luật dành toàn bộ Mục I Chương III để quy định về thủ tục tố tụng tại tòa án chuyên biệt.

Thủ tục tố tụng tại Tòa án chuyên biệt theo hướng linh hoạt và rút gọn. Theo đó, Tòa án được chủ động áp dụng thủ tục tố tụng phù hợp với tính chất của tranh chấp tài chính, bảo đảm giải quyết vụ việc trong thời hạn hợp lý.

Luật cho phép sử dụng tiếng nước ngoài làm ngôn ngữ tố tụng khi các bên có thỏa thuận và thừa nhận giá trị pháp lý của chứng cứ điện tử, dữ liệu tài chính số hóa, báo cáo tài chính theo chuẩn mực quốc tế. Đây là những quy định có ý nghĩa thực tiễn rõ nét, đáp ứng yêu cầu của các tranh chấp tài chính hiện đại.

Hiệu lực phán quyết và cơ chế bảo đảm thi hành

Luật khẳng định phán quyết của Tòa án chuyên biệt có hiệu lực pháp luật và được bảo đảm thi hành theo quy định của pháp luật Việt Nam. Đồng thời, Luật đặt nền tảng pháp lý cho việc công nhận và thi hành phán quyết của Tòa án chuyên biệt trong bối cảnh hội nhập, qua đó củng cố niềm tin của các chủ thể tham gia giao dịch tài chính quốc tế.

Đây là điều kiện then chốt để phán quyết của Tòa án chuyên biệt không chỉ có giá trị về mặt hình thức, mà còn phát huy hiệu quả thực tế trong bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên.

Về chính sách thù lao, tiền lương, phụ cấp và đãi ngộ (Điều 40)

Luật khẳng định rõ nguyên tắc “đãi ngộ đặc thù” cho thiết chế tư pháp chuyên biệt. Tại khoản 1 Điều 40 lần đầu tiên **luật hóa rõ ràng** chính sách ưu đãi đặc thù về thù lao, tiền lương, phụ cấp và chế độ đãi ngộ khác đối với toàn bộ đội ngũ làm việc tại Tòa án chuyên biệt, không chỉ giới hạn ở Thẩm phán mà còn bao gồm Thư ký Tòa án, công chức khác và người lao động.

Đãi ngộ theo vị trí và hình thức làm việc (khoản 3 và khoản 4):

Đối với Thẩm phán, Thư ký làm việc theo vụ việc hoặc theo hợp đồng (quy định tại khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 10; khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 12): chế độ đãi ngộ được thiết kế **theo vụ việc hoặc theo hợp đồng**, phù hợp với mô hình sử dụng chuyên gia, Thẩm phán kiêm nhiệm hoặc Thẩm phán quốc tế.

Đối với đội ngũ làm việc ổn định, thường xuyên (điểm b khoản 3 Điều 10 và Điều 12): chế độ tiền lương, phụ cấp được áp dụng thống nhất theo khoản 2.

Về chế độ đào tạo, bồi dưỡng (Điều 41, Điều 42)

Nhà nước áp dụng **chính sách đặc biệt** cho công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ tại Tòa án chuyên biệt.

Tại khoản 2 Điều 42 cho phép ngân sách địa phương và Trung tâm tài chính quốc tế tham gia hỗ trợ đầu tư trụ sở, cơ sở vật chất và chế độ đãi ngộ.

Quy định này thể hiện tư duy chia sẻ trách nhiệm và lợi ích, phù hợp với mô hình phát triển trung tâm tài chính hiện đại, trong đó Tòa án chuyên biệt là một cấu phần không thể thiếu của hạ tầng pháp lý.

Khoản 3 Điều 42 cho phép sử dụng nguồn thu từ án phí, lệ phí (sau khi tổng hợp vào ngân sách nhà nước) để chi trả thù lao, tiền lương, phụ cấp và đãi ngộ. Quy định này góp phần tái đầu tư cho chính hoạt động tư pháp; Tăng tính chủ động về nguồn lực tài chính.

Các quy định trên đã hình thành một khung chính sách đồng bộ về nhân sự – đào tạo – tài chính cho Tòa án chuyên biệt, thể hiện rõ quyết tâm xây dựng một thiết chế tư pháp có năng lực cạnh tranh quốc tế; Thu hút nhân lực chất lượng cao; Bảo đảm điều kiện hoạt động tương xứng với vai trò trong Trung tâm tài chính quốc tế.

Kết luận:

Luật Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế là bước tiến quan trọng trong tiến trình hoàn thiện thể chế tư pháp và xây dựng Nhà nước pháp quyền ở Việt Nam. Việc thiết lập một mô hình Tòa án có thẩm quyền chuyên biệt, thủ tục tố tụng linh hoạt và đội ngũ Thẩm phán được tuyển chọn theo tiêu chuẩn cao cho thấy sự đổi mới trong tư duy lập pháp, đáp ứng mô hình tư pháp phục vụ phát triển và hội nhập trong giai đoạn mới.

Có thể khẳng định, việc ban hành và tổ chức thực hiện Luật Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế không chỉ là yêu cầu của phát triển kinh tế- tài chính, mà còn là một bước cụ thể hóa quan trọng các chủ trương cải cách tư pháp, nâng cao chất lượng xét xử và vị thế của Tòa án trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Từ mô hình Tòa án chuyên biệt này, hệ thống Tòa án nhân dân có thêm cơ sở thực tiễn và pháp lý để tiếp tục đổi mới tổ chức, phương thức xét xử và nâng cao năng lực giải quyết các tranh chấp phức tạp trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng.

Toàn văn Luật Tòa án chuyên biệt tại trung tâm tài chính quốc tế:

<https://datafiles.chinhphu.vn/cpp/files/vbpq/2026/01/luatsol150-2025.pdf#:~:text=%C4%91%E1%BB%95i%2C%20b%E1%BB%95%20sung%20m%E1%BB%99t%20s%E1%BB%91,Ch%C6%B0%C6%A1ng%20I>

Tài liệu tham khảo:

1. Kết luận số 223-KL/TW của Bộ Chính trị về nghiên cứu thành lập Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế;

2. Nghị quyết 222/2025/QH15 của Quốc hội;
3. Luật số: 150/2025/QH15 Luật Tòa án chuyên biệt tại trung tâm tài chính quốc tế;
4. Luật số: 81/2025/QH15 Luật bổ sung một số điều Tổ chức Tòa án nhân dân-.